

Câu 41: Vị trí địa lí Việt Nam nằm ở

- A. bán đảo Trung - Ấn, khu vực cận nhiệt.
- B. bán đảo Đông Dương, khu vực ôn đới.
- C. rìa phía đông bán đảo Đông Dương.
- D. rìa phía đông nam Thái Bình Dương.

Câu 42: Phát biểu nào sau đây không đúng với vùng núi Trường Sơn Bắc?

- A. Địa hình cao ở hai đầu, thấp ở giữa.
- B. Có cao nguyên đá vôi cao đồ sộ.
- C. Gồm các dãy núi song song và so le nhau.
- D. Địa hình thấp và hẹp ngang.

Câu 43: Ở miền Trung, lũ quét thường diễn ra từ

- A. tháng VI - X.
- B. tháng VII - X.
- C. tháng X - XII.
- D. tháng IX - I.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?

- A. Kon Tum.
- B. Hậu Giang.
- C. Lào Cai.
- D. Bạc Liêu.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hồ Đồng Mô thuộc hệ thống lưu vực sông

- A. Cả.
- B. Mê Công.

C. Đồng Nai.

D. Hồng.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng IX?

A. Cần Thơ.

B. Đà Lạt.

C. Đồng Hới.

D. Sa Pa.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là

A. Yên Tử.

B. Nam Châu Lĩnh.

C. Pu Hoạt.

D. Phia Ya.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết các thị trường nào sau đây nước ta xuất siêu?

A. Nhật Bản, Đài Loan, Xin-ga-po.

B. Hoa Kỳ, Anh, Ô-xtrây-li-a.

C. Hoa Kỳ, Ấn Độ, Xin-ga-po.

D. Anh, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Bắc Trung Bộ có các ngành chế biến nông sản, sản xuất giấy, xenlulô?

A. Vinh.

B. Quảng Ngãi.

C. Hạ Long.

D. Thanh Hóa.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có biên độ nhiệt trung bình năm lớn nhất?

A. Nha Trang.

B. Lạng Sơn.

C. Cà Mau.

D. Điện Biên Phủ.

Câu 51: Phát biểu nào sau đây không đúng về đặc điểm khí hậu của các vùng lãnh thổ nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng chịu tác động của gió đông nam về mùa hạ.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ mưa tập trung chủ yếu vào thu - đông.

C. Tây Nguyên và Nam bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô.

D. Đồng bằng Nam bộ là nơi đón gió mùa Tây Nam sớm nhất.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có tỉ trọng ngành công nghiệp và xây dựng chiếm cao nhất trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế?

A. TP. Hồ Chí Minh.

B. Nha Trang.

C. Quy Nhơn.

D. Hà Nội.

Câu 53: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho ngành công nghiệp chế tạo ở Đông Nam Á phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

A. Hình thành được các thương hiệu mạnh.

B. Đẩy mạnh liên doanh với nước ngoài.

C. Lao động lành nghề ngày càng đông.

D. Mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa.

Câu 54: Vai trò quan trọng nhất của các lâm trường ở Bắc Trung Bộ là

- A. trồng rừng phòng hộ ven biển.
- B. khai thác đi đôi với tu bổ rừng.
- C. trồng rừng làm nguyên liệu giấy.
- D. chế biến gỗ và lâm sản khác.

Câu 55: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho ngành hàng không nước ta có bước phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

- A. Đẩy mạnh việc liên kết với nước ngoài.
- B. Nhu cầu đi lại của người dân ngày càng tăng.
- C. Nhanh chóng hiện đại hóa cơ sở vật chất.
- D. Nhu cầu xuất khẩu hàng hóa ngày càng lớn.

Câu 56: Nguyên nhân mang tính quyết định làm cho lao động hoạt động trong thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở nước ta tăng nhanh trong thời gian gần đây là do

- A. tác động từ cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.
- B. nước ta thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- C. các doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập cao.
- D. nước ta thực hiện chính sách mở cửa kinh tế.

Câu 57: Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói đến ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta?

- A. Góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. Tạo ra động lực cho sự tăng trưởng kinh tế.
- C. Đẩy nhanh tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn.
- D. Nảy sinh các vấn đề về an ninh trật tự.

Câu 58: Thời tiết nắng ấm trong mùa đông ở miền Bắc nước ta chủ yếu là do ảnh hưởng bởi

- A. gió phơn Tây Nam.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Đông Bắc.

D. gió mùa mùa hạ.

Câu 59: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Nam Á?

A. Có các đồng bằng rộng lớn ven biển.

B. Đất phù sa chiếm phần lớn diện tích.

C. Địa hình chủ yếu là núi, đồi và núi lửa.

D. Có hệ thống sông ngòi khá dày đặc.

Câu 60: Phương hướng quan trọng để phát huy thế mạnh nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta hiện nay là

A. đẩy mạnh sản xuất nông sản xuất khẩu.

B. tập trung phát triển ngành chăn nuôi.

C. đẩy mạnh việc nuôi trồng thủy sản.

D. tập trung mở rộng quy mô các trang trại.

Câu 61: Loại hình giao thông vận tải đường sông của nước ta mới được khai thác ở mức độ thấp chủ yếu là do

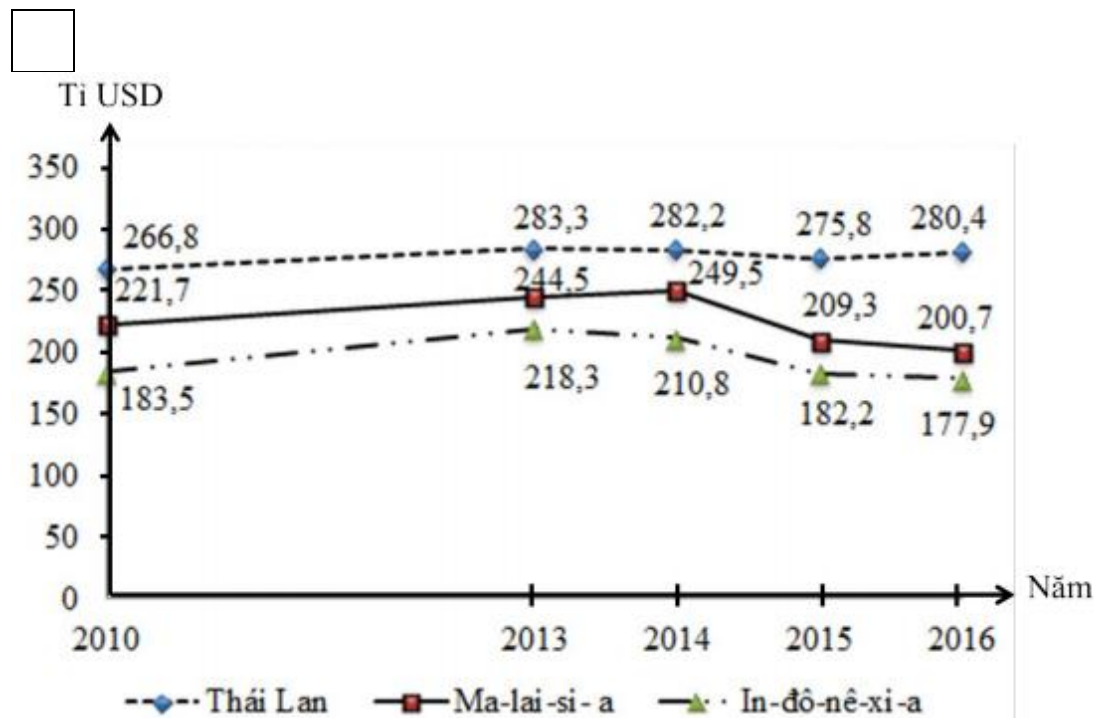
A. chế độ nước thất thường, lũ lụt xảy ra ở nhiều sông.

B. chỉ chú trọng phát triển một số tuyến sông chính.

C. chậm đổi mới phương tiện và cơ sở vật chất kỹ thuật.

D. khí hậu thất thường, thường diễn ra mưa lớn.

Câu 62: Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016.

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của các quốc gia trên trong giai đoạn 2010 - 2016?

- A. In-đô-nê-xi-a giảm 5,7 tỉ USD.
- B. Ma-lai-si-a giảm nhiều hơn In-đô-nê-xi-a.
- C. Thái Lan tăng gần 1,07 lần.
- D. In-đô-nê-xi-a tăng, Thái Lan giảm.

Câu 63: Giải pháp nào sau đây là chủ yếu nhất nhằm kéo dài thời gian lưu trú của khách quốc tế ở nước ta?

- A. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch.
- B. Bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- C. Phát triển giao thông vận tải.
- D. Mở rộng các sân bay quốc tế.

Câu 64: Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế nước ta?

- A. Xây dựng các ngành kinh tế trọng điểm.
- B. Hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế.
- C. Hình thành các khu công nghiệp tập trung.
- D. Quy hoạch các vùng chuyên canh nông nghiệp.

Câu 65: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Công nghiệp luyện kim phân bố rộng rãi hơn công nghiệp cơ khí.
- B. Giá trị sản xuất công nghiệp có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh.
- C. Tỷ trọng thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có xu hướng tăng.
- D. Tỷ trọng ngành công nghiệp khai thác có xu hướng giảm.

Câu 66: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, NĂM 2017

Quốc gia	Cam-pu-chia	Lào	Mi-an-ma	Bru-nây
Diện tích (Nghìn km ²)	181,0	238,0	676,6	58,0
Dân số (Triệu người)	15,9	7,0	53,4	0,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của một số quốc gia, năm 2017?

- A. Cam-pu-chia thấp hơn Lào.
- B. Bru-nây cao hơn Mi-an-ma.
- C. Lào cao hơn Bru-nây.
- D. Mi-an-ma cao hơn Cam-pu-chia.

Câu 67: Cơ cấu công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ chưa được định hình rõ nét chủ yếu là do

- A. thiếu nguồn lao động có tay nghề.
- B. hạn chế về điều kiện kỹ thuật và vốn.
- C. chưa có các mỏ khoáng sản lớn.
- D. chưa đảm bảo được nhu cầu về điện.

Câu 68: Lũ ở đồng bằng sông Hồng có đặc điểm là

- A. lên nhanh rút nhanh.
- B. lên chậm rút nhanh.
- C. lên chậm rút chậm.
- D. lên nhanh rút chậm.

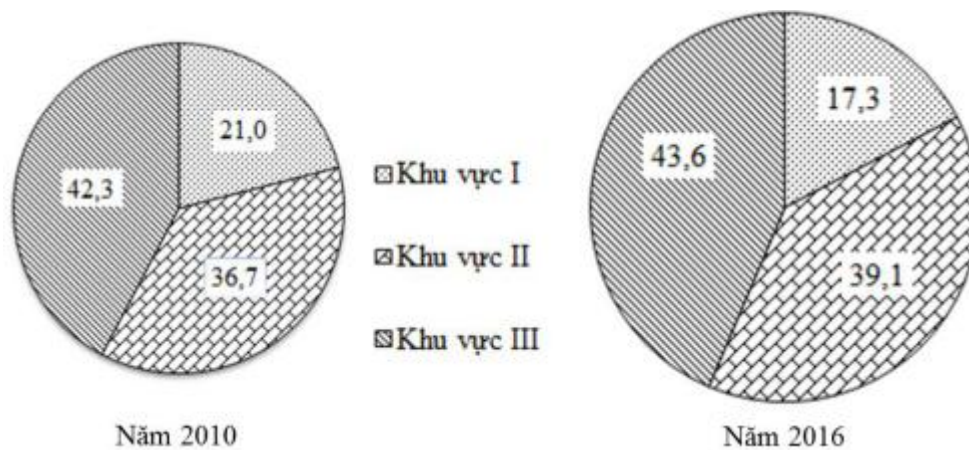
Câu 69: Nhân tố có ảnh hưởng lớn nhất đến việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. vị trí địa lí thuận lợi.
- B. giàu tài nguyên thiên nhiên.
- C. thị trường tiêu thụ lớn.
- D. cơ sở vật chất hiện đại.

Câu 70: Phát biểu nào sau đây không đúng về khí hậu của đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Mùa lũ đến sớm hơn đồng bằng sông Hồng.
- B. Mùa mưa kéo dài hơn các vùng khác.
- C. Mùa khô sâu sắc hơn vùng Tây Nguyên.
- D. Cân bằng ẩm trong năm rất lớn.

Câu 71: Cho biểu đồ về GDP của nước ta, năm 2010 và 2016:



(Nguồn số liệu theo theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu GDP theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2010 và 2016.
- B. Giá trị GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2010 và 2016.
- C. Chuyển dịch cơ cấu GDP theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2010 và 2016.
- D. Sự thay đổi giá trị GDP theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2010 và 2016.

Câu 72: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, nhận xét nào sau đây đúng về ngành du lịch nước ta?

- A. Năm 2007 so với năm 1995, tỉ trọng khách du lịch quốc tế đến nước ta giảm.
- B. Năm 2007 so với năm 1995, tỉ trọng khách du lịch nội địa có xu hướng giảm.
- C. Năm 2007 so với năm 2000, tỉ trọng khách du lịch từ Nhật Bản đến nước ta giảm.
- D. Năm 2007 so với năm 1995, doanh thu từ du lịch nước ta tăng 7,03 lần.

Câu 73: Đất phèn chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu là do

- A. mùa khô ở đây đến sớm và kết thúc muộn.
- B. địa hình bằng phẳng với ba mặt giáp biển.

C. chưa xây dựng hệ thống đê sông, đê biển.

D. địa hình thấp với nhiều ô trũng rộng lớn.

Câu 74: Biện pháp nào sau đây được xem là quan trọng nhất nhằm bảo vệ rừng sản xuất?

A. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

B. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có.

C. Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.

D. Bảo vệ cảnh quan, đa dạng về sinh vật của các vườn Quốc gia.

Câu 75: Hạn chế lớn nhất đối với kinh tế - xã hội ở vùng đồng bằng sông Hồng là

A. dân số quá đông, mật độ dân số cao.

B. có nhiều thiên tai như lũ lụt, hạn hán, bão.

C. thiếu nguyên liệu để phát triển công nghiệp.

D. tài nguyên đất, nước trên mặt bị xuống cấp.

Câu 76: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về ngành nông nghiệp nước ta?

A. Năm 2007 so với 2000, diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng gần 1,12 lần.

B. Năm 2007 so với 2000, tỉ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng 4%.

C. Năm 2007, sản lượng lúa ở tỉnh Phú Thọ cao hơn tỉnh Tây Ninh.

D. Năm 2007, tỉnh Sơn La có số lượng lợn nhiều hơn số lượng trâu.

Câu 77: Để trở thành một vùng kinh tế quan trọng của đất nước, đồng bằng sông Cửu Long phải tập trung giải quyết vấn đề nào sau đây?

A. Giải quyết việc thiếu nước ngọt vào mùa khô.

B. Duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.

C. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

D. Sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên.

Câu 78: Giải pháp quan trọng nhằm tạo ra bước ngoặt trong sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.
- B. đẩy mạnh đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.
- C. phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- D. xây dựng các nhà máy thủy điện lớn.

Câu 79: Giải pháp chủ yếu mang tính lâu dài nhằm tăng cường cơ sở năng lượng cho Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. xây dựng mới các nhà máy nhiệt điện.
- B. sử dụng điện qua đường dây 500KV.
- C. xây dựng thêm nhiều nhà máy thủy điện.
- D. mua điện từ các quốc gia: Lào, Cam-pu-chia.

Câu 80: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA PHÂN THEO MÙA VỤ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

Năm	Năng suất lúa (tạ/ha)	Sản lượng lúa (nghìn tấn)		
		Đông xuân	Hè thu và thu đông	Lúa mùa
2010	53,4	19216,8	11686,1	9102,7
2012	56,4	20291,9	13958,0	9487,9
2014	57,5	20850,5	14479,2	9644,9
2015	57,6	21091,7	15341,3	8658,0
2016	55,8	19646,4	15232,1	8286,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện diện tích và sản lượng lúa phân theo mùa vụ nước ta, giai đoạn 2010 - 2016, loại biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.

B. Cột.

C. Đường.

D. Kết hợp.

Đáp án Đề thi thử THPT Quốc gia môn Địa lý năm 2019

Câu	Đáp án
41	C
42	B
43	C
44	D
45	D
46	B
47	C
48	B
49	D
50	B
51	C
52	C
53	B
54	B
55	C
56	D
57	C
58	B
59	B
60	A
61	C
62	B
63	A
64	A
65	A
66	C

67	B
68	D
69	A
70	D
71	A
72	A
73	D
74	A
75	A
76	D
77	D
78	A
79	A
80	D